

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 22/9/2020

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Vẹn
2. Ông Quảng Thanh Tú
3. Bà Huỳnh Bích Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luyện, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST - HS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Luyến Văn Đ, sinh năm 1975, tại huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Luyến Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944; có vợ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn, đã ly thân); con có 01 người sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Công B2, sinh năm 1995 tại huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Luyến Văn D, sinh năm 1963 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho ông Luyến Văn D gồm:

1/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1944 (mẹ ruột bị hại) (có mặt)
2/ Anh Luyện Văn D, sinh năm 1991 (con ruột bị hại) (có mặt)
Cùng cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T
3/ Chị Luyện Thị U, sinh năm 1993 (con ruột bị hại) (có mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện C, tỉnh G.

- Người làm chứng:

1/ Ông Luyện Văn C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T (có mặt)
2/ Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 05/12/2019, Luyện Văn Đ đang dự tiệc ở ấp 9, xã A, huyện C, tỉnh T thì bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của bị cáo Luyện Văn Đ và bị hại Luyện Văn D) gọi điện thoại cho biết ông D đi uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà. Nghe vậy, Đ điều khiển xe về nhà và nhìn thấy D đang đập phá bàn thờ nên tức giận đi vào trong nhà lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 1,28 mét, có 53 khoen, mỗi khoen có kích thước đường kính lớn là 03cm, nhỏ là 02cm và hai cái ổ khóa bỏ vào túi quần rồi điều khiển đến nhà anh ruột là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 cách đó khoảng 200 mét để tìm người phụ trách ông D lại và được bị cáo Nguyễn Công B2 (là con ruột của ông Nguyễn Văn Đ nên bị cáo Đ là chú ruột của bị cáo B2) đồng ý và điều khiển xe chạy theo Đ. Khi về đến nơi, B2 đi vào nhà nói chuyện với bà B còn Đ thì đứng trước cửa nhà cự cãi rồi dùng tay nắm hai đầu áo thun đang vắt ngang cổ của D, giằng co, lôi kéo ông đến cây xoài trước sân, cách đó khoảng 10 mét rồi kêu “B2 ơi ra phụ chú bảy” thì B2 chạy ra dùng hai tay nắm kéo hai tay của ông D về phía sau và giữ chặt. Lúc này, Đ lấy sợi dây xích và hai ổ khóa trong túi quần ra và dùng dây xích quấn một vòng vào cổ của ông D rồi khóa đầu dây xích sát lại, còn đầu dây xích kia Đ quấn và khóa vào thân cây xoài trong tư thế ông D bị khóa đứng sát gốc xoài. Sau khi khóa xong, B2 đi vào trong nhà, còn Đ điều khiển xe mô tô đến tiệm tạp hóa của anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1993 gần chợ ấp A, xã A, huyện C mua một sợi dây xích và hai ổ khóa mới dài hơn, lớn hơn để khóa chân ông D thay cho dây xích đã khóa cổ. Khi về đến nhà, Đ kêu B2 ra phụ thay dây xích cho ông D. Khi cả hai bị cáo đi đến chỗ ông D thì nhìn thấy ông đứng bất động gục đầu trên sợi dây xích nên B2 dùng hai tay ôm giữ ông D để Đ dùng sợi dây xích mới mua quấn và khóa một đầu vào chân trái của D, đầu còn lại quấn và khóa vào gốc xoài và mở dây xích đã khóa ở cổ của ông D ra. Sau khi thay ổ khóa thấy D vẫn không cử động, nghĩ ông say rượu nên Đ và B2 đỡ ông ngồi xuống cạnh gốc xoài với tư thế hai chân duỗi về trước, đầu gục xuống, rồi cả hai đi vào trong nhà và khoảng 15 phút sau ông Luyện Văn C, sinh năm 1977 (là anh họ của Đ) và anh Huỳnh Công T, sinh năm 1978, cùng ngụ ấp A, xã A,

huyện C, tỉnh T đi ngang qua thấy ông D bị trói ngời bất động nên vào nhà lấy chìa khóa mở cho ông D thì phát hiện ông đã tử vong nên truy hô và trình báo chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 365/KLGD ngày 09/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do bí tắc đường hô hấp gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 96/KLGD(HS) ngày 27/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Vết thương để lại trên vùng cổ tử thi Luyến Văn Đ là do ngoại lực tác động từ ngoài vào cơ thể (vùng cổ) bằng vật tày (có hình dạng lõi lõm không liên tục), phù hợp với hung khí (sợi dây xích) mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ các đồ vật và các vật chứng sau:

- 01 (một) sợi dây xích (dây lõi tói) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 1,28 mét; sợi dây xích được cấu tạo từ 53 khoen kim loại nhỏ hình bầu dục đan móc vào nhau, mỗi khoen kim loại có kích thước đường kính lớn là 03cm, kích thước đường kính nhỏ là 02cm; một đầu dây xích có móc móc bằng kim loại (đã được niêm phong).

- 01 (một) dây xích bằng kim loại màu trắng, dài 2,85m (đã được niêm phong).

- 01 (một) áo thun màu vàng dài tay (đã được niêm phong).

- 03 (ba) ổ khóa và nhiều chìa khóa (đã được niêm phong).

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen (đã được niêm phong).

Còn 01 (một) ổ khóa, do quá trình người dân mở khóa đưa thi thể ông D vào nhà đã bị thất lạc, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh đã truy tìm nhưng không tìm được.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-P1 ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Luyến Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công B2 về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Luyến Văn Đ và Nguyễn Công B2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và thừa nhận bản cáo trạng mô tả và truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại khai nhận gia đình bị cáo có đến khắc phục hậu quả 50.000.000đ nhưng gia đình không nhận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, Vị cho rằng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Luyến Văn Đ và Nguyễn Công B2 thừa nhận vào lúc 12 giờ 19 phút ngày 05/12/2019 khi bị cáo Luyến Văn Đ hay ông Luyến Văn D say rượu và có hành vi đập phá bàn thờ và tài sản khác trong nhà nên bị cáo Luyến Văn Đ cùng với bị cáo Nguyễn Công

B2 có hành vi dùng dây xích quấn vào cổ và khóa vào gốc xoài với tư thế đứng dẫn đến hậu quả ông Luyện Văn Đ tử vong lời khai các bị cáo phù hợp với kết luận giám định kết luận nguyên nhân chết là do bít tắc đường hô hấp, gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp, do đó đã đủ căn cứ quy kết các bị cáo Luyện Văn Đ và Nguyễn Công B2 phạm tội “Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Luyện Văn Đ đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Luyện Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Công B2 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Luyện Văn Đ: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình nuôi mẹ già và con nhỏ

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Công B2: Bị cáo xin lỗi anh Dữ và chị Uyên vì bị cáo gây ra cái chết cho bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2019 sau khi được bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của bị cáo Luyện Văn Đ, bị hại Luyện Văn Đ và cũng là bà nội của bị cáo Nguyễn Công B2 cho hay ông Luyện Văn Đ say rượu và có hành vi đập phá bàn thờ và tài sản trong nhà nên bị cáo Đ tức giận vào nhà lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 1.28 mét, có 53 khoen và hai ổ khóa bỏ vào túi quần và điều khiển đến nhà ông Nguyễn Văn Đ (là anh ruột của bị cáo Đ) tìm người phụ trách ông D và gặp bị cáo Nguyễn Công B2 (là con ruột ông Nguyễn Văn Đ) nên bị cáo Đ kêu bị cáo B2 qua phụ được bị cáo B2 đồng ý, khi quay lại hai bên xảy ra cự cãi nên hai bị cáo dùng dây mà bị cáo Đ chuân bị từ trước quấn vào cổ ông Luyện Văn Đ và khóa vào gốc cây xoài với tư thế đứng dẫn đến hậu quả ông Luyện Văn Đ chết, lời khai này của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với bản kết luận giám định pháp y số 365/KLGĐ ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của bị hại. Các bị cáo

cũng xác định các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra không bị cơ quan điều tra mớm cung, dụ cung, hướng cung hay dùng nhục hình mà đều do các bị cáo tự nguyện khai đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Nên có đủ cơ sở xác định lời khai của các bị cáo là khách quan, trung thực. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”.

Bị cáo Đ là người trực tiếp đến kêu bị cáo B2 đến phụ và kêu bị cáo B2 thực hiện hành vi dùng hai tay nắm kéo hai tay của bị hại D về phía sau và giữ chặt để bị cáo Đ dùng dây xích quần một vòng vào cổ của bị hại D và khóa đầu dây xích sát lại, còn đầu kia quần và khóa vào thân cây xoài trong tư thế bị hại D bị khóa đứng sát gốc xoài, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến bị hại tử vong nên bị cáo Đ đóng vai trò chính thực hiện còn bị cáo B2 đóng vai trò giúp sức thực hành. Trong vụ án này bị hại Luyện Văn D cũng có phần lỗi vi phạm đạo đức xã hội nghiêm trọng là người không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên uống rượu vô cớ nhiều lần có hành vi đập phá tài sản trong nhà, kể cả nơi thờ tự cha ruột và nhiều lần gây sự vô cớ với bị cáo Luyện Văn Đ và những người thân trong gia đình trong đó nhiều lần xúc phạm bà B là mẹ bị hại và bị cáo một thời gian dài lập đi lập lại nhiều lần và là nguyên nhân dẫn đến hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố các bị cáo Luyện Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công B2 về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội D.

[2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là xâm phạm đến khách thể rất quan trọng là quyền được sống của con người được Bộ luật hình sự bảo vệ các bị cáo nhận thức và hiểu biết rất rõ việc quần dây xích vào cổ người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù hậu quả gây ra cái chết cho bị hại là ngoài ý muốn của các bị cáo, nhưng hậu quả đã xảy ra. Do đó hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp và vô ý về hậu quả. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để đánh giá đúng với bản chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo 01 cách toàn diện. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét như: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện ra đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nhưng phía gia đình bị hại không nhận và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Đ bị cáo phạm tội trong trạng

thái tinh thần kích động do hành vi trái pháp luật của anh D nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa Đ bổ sung năm 2017. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong đó có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đại diện gia đình bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) sợi dây xích (dây lòe tói) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 1,28 mét; sợi dây xích được cấu tạo từ 53 khoen kim loại nhỏ hình bầu dục đan móc vào nhau, mỗi khoen kim loại có kích thước đường kính lớn là 03cm, kích thước đường kính nhỏ là 02cm; một đầu dây xích có móc bằng kim loại (đã được niêm phong).

- 01 (một) dây xích bằng kim loại màu trắng, dài 2,85m (đã được niêm phong).

- 01 (một) áo thun màu vàng dài tay (đã được niêm phong).

- 03 (ba) ba ổ khóa và nhiều chìa khóa (đã được niêm phong).

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen (đã được niêm phong).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Luyện Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công B2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Luyện Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công B2 phạm tội “Giết người”

Căn cứ: khoản 2 Điều 123; điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa Đ, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Luyện Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2019.

Căn cứ: khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa Đ bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B2 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2019

Về tang vật: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) sợi dây xích (dây lòe tói) bằng kim loại màu trắng có tổng chiều dài 1,28 mét; sợi dây xích được cấu tạo từ 53 khoen kim loại nhỏ hình bầu dục đan móc vào nhau, mỗi khoen kim loại có kích thước đường kính lớn là 03cm, kích thước đường kính nhỏ là 02cm; một đầu dây xích có móc móc bằng kim loại (đã được niêm phong); 01 (một) dây xích bằng kim loại màu trắng, dài 2,85m (đã được niêm phong); 01 (một) áo thun màu vàng dài tay (đã được niêm phong); 03 (ba) ổ khóa và nhiều chìa khóa (đã được niêm phong) và 01 (một) đôi dép nhựa màu đen (đã được niêm phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Luyện Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công B2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Các bị cáo;
- Đại diện Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành